

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯƠNG MỸ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11-5-2021

V/v: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**

Bà **Nguyễn Thị Liên**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày **11** tháng **5** năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 77/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/03/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐHPTST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Chị **Hoàng Thị Th**, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT: khu XM, thị trấn XM, huyện C, TP Hà Nội.

Nơi cư trú: xóm 3, tổ 3, thôn L, xã HT, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

\* **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 12, tổ 9, khu XM, thị trấn XM, huyện C, Thành phố Hà Nội.

*Tại phiên tòa:*

- Chị **Hoàng Thị Th** - Có mặt.

- Anh **Nguyễn Văn T** - vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn - Chị **Hoàng Thị Th** trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh **Nguyễn Văn T** kết hôn năm 2010 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn XM, huyện C, Thành phố Hà Nội ngày 23/6/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà gia đình anh T tại

khu XM, thị trấn XM, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Thời gian chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống do anh T không quan tâm, chăm sóc gia đình. Vợ chồng ly thân từ tháng 11/2020, chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại thôn L, xã HT, huyện Q để ở từ đó cho tới nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để cả 02 ổn định cuộc sống.

*Về con chung:* Chị và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 12/01/2011 và cháu Nguyễn Hà A, sinh ngày 27/6/2013. Trước khi ly hôn, chị và anh T đã thỏa thuận chị nuôi cháu Hà A nên cháu Hà A đang ở cùng chị, anh T nuôi cháu Hà M nên cháu Hà M hiện đang ở cùng anh T và bố mẹ anh T. Hiện chị đang làm công nhân của Công ty sản xuất may mặc E – thị trấn L, tỉnh Hòa Bình thu nhập bình quân là 05 - 06 triệu đồng/tháng.

*Về tài sản chung, công nợ chung, công sức:* Chị không yêu cầu giải quyết.

*\* Anh Nguyễn Văn T vắng mặt, tại bản tự khai, Bị đơn – anh T trình bày:*

*Về hôn nhân:* Anh thừa nhận anh và chị Hoàng Thị Th kết hôn năm 2010 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn XM, huyện C, Thành phố Hà Nội ngày 23/6/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà anh. Trong thời gian chung sống, theo anh thì vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn, đến tháng 11/2020 chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn L, xã HT, huyện Q để ở từ đó cho tới nay. Nay chị Th xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị Th cương quyết xin ly hôn, anh đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

*Về con chung:* Anh thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu là Nguyễn Hà M, sinh ngày 12/01/2011 và cháu Nguyễn Hà A, sinh ngày 27/6/2013. Nếu phải ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi cháu Hà M và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện anh đang làm nghề tự do và có thu nhập.

*Về tài sản chung, công nợ chung, công sức:* Anh không yêu cầu giải quyết.

*Tại đơn trình bày nguyện vọng của con chung:* Cháu là Hà My có nguyện vọng ở cùng với anh T, cháu Hà A có nguyện vọng ở cùng với chị Th.

*Tại phiên tòa:* Chị Hoàng Thị Th giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung, chị Th giữ nguyên nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu Hà A, không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:***

*Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố Tụng Dân sự; Các đương sự: Chị Hoàng Thị Th chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án. Anh Nguyễn Văn T chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

*Về nội dung:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th và cho chị Th được ly hôn anh T; *Về con chung:* Đề nghị giao cháu Hà A cho chị Th nuôi dưỡng và giao cháu Hà M cho anh T nuôi dưỡng; *về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không xem xét; *Về án phí:* Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T cư trú tại: Số 12, tổ 9, khu XM, thị trấn XM, huyện C, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn XM, huyện C Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa chị Th và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống, theo chị Th thì giữa vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và thừa nhận vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2020 cho đến nay. Nay chị Th xin ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn.

Nhận thấy: Chị Th và anh T đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị Th và anh T đã ly thân được một thời gian tương đối dài. Nay chị Th cương quyết xin ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng để đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn từ hai phía (chị Th + anh T), nay chị Th cương quyết xin ly hôn nên cần xác định mâu thuẫn giữa chị Th và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Th và cho chị Th được ly hôn anh T để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Chị Th và anh T có 02 con chung là cháu là Nguyễn Hà M, sinh ngày 12/01/2011 và cháu Nguyễn Hà A, sinh ngày 27/6/2013. Hiện cháu Hà M đang ở cùng anh T, cháu Hà A đang ở cùng chị Th. Để tránh xáo trộn đến sinh hoạt của các cháu và theo nguyện vọng của các cháu cũng như nguyện vọng của chị Th, anh T nên giao cháu Hà M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hà M đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác và giao cháu Hà A cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hà A đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị Th và cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là cháu là Nguyễn Hà M, sinh ngày 12/01/2011 và cháu Nguyễn Hà A, sinh ngày 27/6/2013.

+ Giao cháu Nguyễn Hà M cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hà M đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

+ Giao cháu Nguyễn Hà A cho chị Hoàng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hà A đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th và anh T cho đến khi các bên có yêu cầu.

4. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Hồ Thị Thúy đã nộp **300.000** đồng (*theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0010572 ngày 04 tháng 3 năm 2021*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Hoàng Thị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tp Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ,
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND thị trấn XM (Số 111/2010);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hoàng Long**

